

MASTER-PACK GROUP OF COMPANIES (“Master-Pack”)

SUPPLIER CODE OF CONDUCT

NGUYÊN TẮC ỨNG XỬ NHÀ CUNG CẤP

1. Purpose / Mục đích

The Master-Pack Supplier Code (“SC”) is a standard requirement that we require our suppliers to adhere to, when conducting business with Master-Pack. We request that all suppliers read and understand and comply to this SC, Master-Pack Code of Business Conduct and Master-Pack Anti-Bribery and Anti-Corruption policy published in our company website.

Bộ quy tắc nhà cung cấp Master-Pack (“SC”) là yêu cầu tiêu chuẩn mà chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp của mình phải tuân thủ khi tiến hành kinh doanh với Master-Pack. Chúng tôi yêu cầu tất cả các nhà cung cấp đọc, hiểu và tuân thủ SC, Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh Master-Pack và chính sách chống hối lộ và chống tham nhũng Master-Pack được công bố trên trang web công ty của chúng tôi.

Fundamental to this SC is the adoption of compliance to the Responsible Sourcing Code and SEDEX Code of Conduct, which embodies a set of standards on social, environmental, and ethical issues in the supply chain.

Nền tảng của SC này là việc áp dụng tuân thủ Bộ quy tắc cung ứng có trách nhiệm và Bộ quy tắc ứng xử SEDEX, bao gồm một bộ tiêu chuẩn về các vấn đề xã hội, môi trường và đạo đức trong chuỗi cung ứng.

All vendors who do business with Master-Pack are required to read this SC requirement and by so doing shall be deemed to have read and understood the terms set forth. On being approved as Master-Pack supplier and through the acceptance of the Purchase Order, the supplier hereby acknowledges their commitment to take the appropriate actions to comply to the SC. However, the demonstration of compliance to SC does not create any third-party beneficiary rights to the supplier and the SC is an addition and not in lieu of any provisions of any legal agreement or contract between suppliers and Master-Pack.

Tất cả các nhà cung cấp kinh doanh với Master-Pack đều phải đọc yêu cầu SC này và khi làm như vậy sẽ được coi là đã đọc và hiểu các điều khoản được nêu. Khi được chấp thuận là nhà cung cấp Master-Pack và thông qua việc chấp nhận Đơn đặt hàng, nhà cung cấp tại đây thừa nhận cam kết thực hiện các hành động thích hợp để tuân thủ SC. Tuy nhiên, việc chứng minh tuân thủ SC không tạo ra bất kỳ quyền lợi bên thứ ba nào cho nhà cung cấp và SC là một phần bổ sung chứ không thay thế bất kỳ điều khoản nào của bất kỳ thỏa thuận hoặc hợp đồng pháp lý nào giữa nhà cung cấp và Master-Pack.

2. Scope / Phạm Vi

The guiding standard is defined in the following areas :-

Tiêu chuẩn hướng dẫn được xác định trong các lĩnh vực sau :-

- A. Human Rights / Nhân Quyền.
- B. Health and Safety / Sức Khỏe và An Toàn.
- C. Environment / Môi trường.
- D. Business Integrity / Chính Trục Trong Kinh Doanh
- E. Grievance Procedure / Thủ tục khiếu nại

A. Human Rights

A. Nhân Quyền

- i. Human Rights - Suppliers must respect human rights and this will apply to all workers including temporary, direct & indirect employees, migrant employees, contractors and sub-contractors. More importantly, suppliers are encouraged to adopt into practice the basic human rights principles including diversity and inclusion for all workers under its care.

Nhân Quyền - Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền con người và điều này sẽ áp dụng cho tất cả người lao động bao gồm nhân viên tạm thời, trực tiếp và gián tiếp, nhân viên di cư, nhà thầu và nhà thầu phụ. Quan trọng hơn, nhà cung cấp được khuyến khích áp dụng vào thực tế các nguyên tắc cơ bản về quyền con người bao gồm sự đa dạng và hòa nhập cho tất cả người lao động dưới sự chăm sóc của mình.

Suppliers are to respect the basic human rights of his employees as follows:

Nhà cung cấp phải tôn trọng các quyền cơ bản của con người như sau:

- a) to practice and promote equal treatment and opportunities to all its employees; thực hành và thúc đẩy sự đối xử và cơ hội bình đẳng cho tất cả nhân viên của mình;
- b) should not discriminate on the basis of gender, race, nationality or ethnicity, religion, age, disability or sexual orientation or marital status unless specific laws or regulations expressly provide for selection according to specific criteria

không được phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, chủng tộc, quốc tịch hoặc dân tộc, tôn giáo, tuổi tác, khuyết tật hoặc khuynh hướng tình dục hoặc tình trạng hôn nhân trừ khi luật pháp hoặc quy định cụ thể có quy định rõ ràng về việc lựa chọn theo các tiêu chí cụ thể

- c) to respect the personal dignity, privacy and rights of each individual;

tôn trọng phẩm giá, quyền riêng tư và quyền của mỗi cá nhân;

- d) to prohibit any type of harassment and violence. These actions or behaviours include derogatory comments based on gender, racial or ethnic characteristics, unwelcomed sexual advances, spreading of malicious rumours or use of emails, voicemails and other forms of communications channels to transmit derogatory, defamatory or discriminatory materials.

để cấm mọi hình thức quấy rối và bạo lực. Những hành động hoặc hành vi này bao gồm các bình luận xúc phạm dựa trên đặc điểm giới tính, chủng tộc hoặc dân tộc, những lời tán tỉnh tình dục không mong muốn, lan truyền tin đồn ác ý hoặc sử dụng email, thư thoại và các hình thức kênh truyền thông khác để truyền tải các tài liệu mang tính xúc phạm, phỉ báng hoặc phân biệt đối xử.

- e) to ensure working hours are in accordance with the Employment Act/ Labor Regulation/ Minimum Wage Order of the country in which he/she works. All overtime shall be voluntary. Employees shall be allowed at least one day off every seven days. Wages and compensation paid to workers shall comply with applicable local laws including the minimum wage, overtime and the mandated contributions. At the end of each wage period, employees are provided with a payslip or statement of wages.

để đảm bảo giờ làm việc tuân thủ theo Đạo luật Việc làm/Quy định Lao động/Lệnh Mức lương Tối thiểu của quốc gia nơi người đó làm việc. Mọi giờ làm thêm đều phải tự nguyện. Nhân viên được phép nghỉ ít nhất một ngày sau mỗi bảy ngày. Tiền lương và chế độ đãi ngộ trả cho người lao động phải tuân thủ theo luật pháp địa phương hiện hành, bao gồm tiền lương tối thiểu, giờ làm thêm và các khoản đóng góp bắt buộc. Vào cuối mỗi kỳ trả lương, nhân viên sẽ được cung cấp phiếu lương hoặc bảng kê tiền lương.

All employees shall receive equal pay for equal work and qualification on entry. Deductions from wages as a disciplinary measure shall not be permitted.

Tất cả nhân viên sẽ được trả lương như nhau cho công việc và trình độ ngang nhau khi vào làm. Không được phép khấu trừ tiền lương như một biện pháp kỷ luật.

- f) to recognize and respect the right of workers for freedom of association. Open communication and direct engagement between employees and employer are encourage. Employees can share ideas and concerns openly without fear of discrimination, reprisal and intimidation.

công nhận và tôn trọng quyền tự do lập hội của người lao động. Khuyến khích giao tiếp cởi mở và tương tác trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động. Người lao động có thể chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm một cách cởi mở mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù và đe dọa.

- ii. Legal Workers -Workers employed must be legally entitled to work in the country in which they work and shall be granted the rights and protection in accordance to the regulation of the country in which they work in. As such workers employed must have valid permits and appropriate documentation duly authorized to work at stated premises
- Người lao động hợp pháp - Người lao động được tuyển dụng phải có quyền hợp pháp để làm việc tại quốc gia mà họ làm việc và sẽ được cấp các quyền và sự bảo vệ theo quy định của quốc gia mà họ làm việc. Vì vậy, người lao động được tuyển dụng phải có giấy phép hợp lệ và giấy tờ phù hợp được phép làm việc tại các cơ sở đã nêu

- iii. Freely Chosen Employment – All work must be voluntary. Forced, bonded (including debt bondage) or indentured labor, involuntary prison labor, slavery or trafficking of persons shall not be used. Indentured servitude such as physical punishment, confinement, threats of violence as a method of discipline as conditional employment shall not be used.

Việc làm tự do lựa chọn – Mọi công việc phải là tự nguyện. Không được sử dụng lao động cưỡng bức, lao động có ràng buộc (bao gồm cả lao động nợ nần) hoặc lao động theo hợp đồng, lao động tù nhân không tự nguyện, chế độ nô lệ hoặc buôn bán người. Không được sử dụng lao động theo hợp đồng như hình phạt thể xác, giam giữ, đe dọa bạo lực như một phương pháp kỷ luật như việc làm có điều kiện.

All employment conditions shall be in written form to the workers in the language that they are able to understand. All work shall be voluntary and the workers shall be free to leave work or terminate their own employment with reasonable notice given to employers. All workers are responsible to comply with the regulations and law of the country in which they work. The employers shall ensure that proper renewal or clearance with all government authorities such as Immigration Department and Inland Revenue Board are in complied. Employer shall be responsible to bear all related recruitment fees or related expenses and such fees shall not be deducted from the employee's wages.

Mọi điều kiện tuyển dụng phải được thể hiện dưới dạng văn bản cho người lao động bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được. Mọi công việc đều phải tự nguyện và người lao động được tự do nghỉ việc hoặc chấm dứt việc làm của mình với thông báo hợp lý cho người sử dụng lao động. Mọi người lao động có trách nhiệm tuân thủ các quy định và luật pháp của quốc gia nơi họ làm việc. Người sử dụng lao động phải đảm bảo rằng việc gia hạn hoặc thông quan hợp lệ với tất cả các cơ quan chính phủ như Cục Di trú và Ban Thuế vụ Nội địa được tuân thủ. Người sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm chi trả mọi khoản phí tuyển dụng liên quan hoặc các chi phí liên quan và các khoản phí đó sẽ không được khấu trừ vào tiền lương của người lao động.

- iv. Prohibition of Child Labor - The use of child labor is strictly prohibited. The term “child” refers to any person under the age of 15 years old or under the minimum age for employment in the country, whichever is greatest. In Malaysia/ Vietnam the minimum age for employment is 18 years of age.

Cấm lao động trẻ em - Nghiêm cấm sử dụng lao động trẻ em. Thuật ngữ “trẻ em” ám chỉ bất kỳ người nào dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi tối thiểu để làm việc tại quốc gia này, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn. Ở Malaysia/Việt Nam, độ tuổi tối thiểu để làm việc là 18 tuổi.

B. Health and Safety/ Sức khỏe và An toàn

Suppliers must recognize that a safe and healthy working environment will promote a conducive environment for all workers.

Các nhà cung cấp phải nhận ra rằng một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh sẽ thúc đẩy môi trường thuận lợi cho tất cả người lao động.

- i. Occupational Health and Safety / Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp

Workplace environment should be provided with adequate lighting, ventilation, sanitation and personal protective equipment. Workers should be educated on health matters and provided with ongoing safety training. Potential exposure to health and safety hazard shall be identified, assessed and mitigation controls established and communicated to workers accordingly. Where necessary, to provide occupational health monitoring to routinely evaluate if workers’ health is being harmed from occupational exposure.

Môi trường làm việc phải được cung cấp đủ ánh sáng, thông gió, vệ sinh và thiết bị bảo vệ cá nhân. Người lao động phải được giáo dục về các vấn đề sức khỏe và được đào tạo an toàn liên tục. Phải xác định, đánh giá khả năng tiếp xúc với nguy cơ sức khỏe và an toàn và thiết lập các biện pháp kiểm soát giảm thiểu và truyền đạt cho người lao động theo đó. Khi cần thiết, phải cung cấp dịch vụ theo dõi sức khỏe nghề nghiệp để đánh giá thường xuyên xem sức khỏe của người lao động có bị tổn hại do tiếp xúc nghề nghiệp hay không.

- ii. Emergency Preparedness / Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp

Potential emergency situations and events are to be identified and assessed, and their impacts minimized by implementing emergency plans and responses procedures including employee notification, evacuation procedures, worker training and drills, appropriate first-aid supplies, fire detection and suppression equipment, adequate exit

facilities and recovery plans. Emergency drills for evacuation shall be executed at least annually.

Các tình huống và sự kiện khẩn cấp tiềm ẩn phải được xác định và đánh giá, và tác động của chúng được giảm thiểu bằng cách thực hiện các kế hoạch và quy trình ứng phó khẩn cấp bao gồm thông báo cho nhân viên, quy trình sơ tán, đào tạo và diễn tập cho công nhân, vật tư sơ cứu thích hợp, thiết bị phát hiện và dập lửa, các phương tiện thoát hiểm đầy đủ và kế hoạch phục hồi. Các cuộc diễn tập sơ tán khẩn cấp phải được thực hiện ít nhất hàng năm.

iii. Housing / Dormitory Conditions / Điều kiện nhà ở/ký túc xá

Housing / dormitory should be provided for migrant workers in accordance with all applicable laws and regulations. The housing /dormitory shall be clearly segregated from the factory and productions area. There should be toilet facilities, access to potable water and proper facilities for food preparation and storage.

Nhà ở/ký túc xá phải được cung cấp cho người lao động nhập cư theo tất cả các luật và quy định hiện hành. Nhà ở/ký túc xá phải được tách biệt rõ ràng khỏi nhà máy và khu vực sản xuất. Phải có nhà vệ sinh, nước uống và các cơ sở thích hợp để chế biến và bảo quản thực phẩm.

iv. Health and Safety Communication / Tuyên Truyền Sức Khỏe Và An Toàn Lao Động

Suppliers are required to communicate with their workers on workplace safety and health information during induction as well as during on job training. Workers are to be taught to handle the machinery/ hazardous materials following proper safety procedures. Updates on safety related information shall be clearly posted in the workers information notice board.

Các nhà cung cấp phải tuyên truyền hướng dẫn với công nhân của mình về thông tin an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc trong quá trình thử việc cũng như trong quá trình đào tạo tại chỗ. Công nhân phải được hướng dẫn cách xử lý máy móc/vật liệu nguy hiểm theo đúng quy trình an toàn. Các thông tin cập nhật liên quan đến an toàn phải được đăng rõ ràng trên bảng thông báo thông tin cho công nhân.

v. Occupational Injury and Illness / Thương tích và bệnh nghề nghiệp

Procedures to prevent, manage, track and report occupational injuries and illnesses needs to be in place. Provide necessary medical treatment, investigate cases and implement corrective action to ensure workers safety at workplace.

Cần có các quy trình phòng ngừa, quản lý, theo dõi và báo cáo thương tích và bệnh nghề nghiệp. Cung cấp dịch vụ điều trị y tế cần thiết, điều tra các trường hợp và thực hiện hành động khắc phục để đảm bảo an toàn cho người lao động tại nơi làm việc.

C. Environment / Môi Trường.

Suppliers are required to comply with all applicable legal environment requirements and demonstrate continual monitoring and improvement to reduce their environmental impact when providing products to Master-Pack.

Các nhà cung cấp phải tuân thủ mọi yêu cầu pháp lý hiện hành về môi trường và chứng minh việc giám sát và cải tiến liên tục để giảm tác động đến môi trường khi cung cấp sản phẩm cho Master-Pack.

i. Environment Permits and Reporting / Giấy phép và Báo cáo về Môi trường

The supplier shall be responsible to obtain, maintain and ensure that all operational permits and environmental reporting are current and within the legal limits.

Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm xin, duy trì và đảm bảo rằng tất cả giấy phép hoạt động và báo cáo môi trường đều hiện hành và nằm trong giới hạn pháp lý.

ii. Hazardous Materials and Product Safety / Vật liệu nguy hiểm và an toàn sản phẩm

Suppliers shall identify hazardous materials, chemicals and substances and ensure their safe handling, movement, storage, recycling, reuse and disposal. All the applicable laws and regulations related to hazardous materials, chemicals and substances shall be strictly followed.

Nhà cung cấp phải xác định vật liệu, hóa chất và chất nguy hiểm và đảm bảo xử lý, di chuyển, lưu trữ, tái chế, tái sử dụng và thải bỏ an toàn. Tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến vật liệu, hóa chất và chất nguy hiểm phải được tuân thủ nghiêm ngặt.

iii. Resource Consumption, Pollution Prevention and Waste Minimization / Tiêu thụ tài nguyên, phòng ngừa ô nhiễm và giảm thiểu chất thải

The supplier shall optimize its consumption of natural resources, including energy and water. Supplier shall implement and demonstrate sound measures to prevent pollution and minimize generation of solid waste, wastewater and air emissions.

Nhà cung cấp phải tối ưu hóa việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, bao gồm năng lượng và nước. Nhà cung cấp phải thực hiện và chứng minh các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa ô nhiễm và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn, nước thải và khí thải.

a) Energy Usage and Greenhouse Gas (GHG) Emission / Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính (GHG)

Suppliers shall monitor their energy consumption and have proactive approach to reduce greenhouse gas emissions and combat climate change. We expect our

suppliers to collect and monitor their carbon footprint and provide data when requested.

Các nhà cung cấp phải theo dõi mức tiêu thụ năng lượng của mình và có cách tiếp cận chủ động để giảm phát thải khí nhà kính và chống biến đổi khí hậu. Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp của mình thu thập và theo dõi lượng khí thải carbon của họ và cung cấp dữ liệu khi được yêu cầu.

b) Water quality and Consumption / Chất lượng nước và mức tiêu thụ

Suppliers shall adopt and have sustainable water management practices in place. We expect our suppliers to collect and monitor water consumption and provide data when requested. Prior to discharge or disposal, supplier shall treat wastewater appropriately and accordingly to applicable laws and regulations.

Các nhà cung cấp phải áp dụng và có các biện pháp quản lý nước bền vững. Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp của mình thu thập và theo dõi mức tiêu thụ nước và cung cấp dữ liệu khi được yêu cầu. Trước khi xả hoặc thải bỏ, nhà cung cấp phải xử lý nước thải một cách phù hợp và theo đúng luật pháp và quy định hiện hành.

c) Resource Efficiency and Waste / Sử Dụng Hiệu Quả Tài Nguyên Và Chất Thải

Suppliers shall continuously improve environment management in order to reduce consumption of natural resources, minimize waste and prevent pollution at the source. Suppliers should adopt a systematic approach to identify, manage, reduce and responsibly dispose of or recycle solid waste (non-hazardous).

Nhà cung cấp phải liên tục cải thiện quản lý môi trường để giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu chất thải và ngăn ngừa ô nhiễm tại nguồn. Nhà cung cấp phải áp dụng phương pháp tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu và xử lý hoặc tái chế chất thải rắn (không nguy hại) một cách có trách nhiệm

iv. Responsible Sourcing of Minerals / Chịu Trách Nhiệm Với Nguồn Gốc Khoáng sản.

Suppliers shall have a policy to reasonably assure that the tantalum, tin, tungsten and gold in the products they manufacture does not directly or indirectly finance or benefit armed groups that are perpetrators of serious human rights abuses in the Democratic Republic of the Congo or an adjoining country. Participants shall exercise due diligence on the source and chain of custody of these minerals and make their due diligence measures available to Master-Pack upon request.

Các nhà cung cấp phải có chính sách đảm bảo hợp lý rằng tantalum, thiếc, vonfram và vàng trong các sản phẩm họ sản xuất không trực tiếp hoặc gián tiếp tài trợ hoặc mang lại lợi ích cho các nhóm vũ trang là thủ phạm của các vụ vi phạm nhân quyền nghiêm

trọng tại Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc một quốc gia lân cận. Những người tham gia phải thực hiện thẩm định cần thiết về nguồn gốc và chuỗi lưu ký của các khoáng sản này và cung cấp các biện pháp thẩm định cần thiết của họ cho Master-Pack khi được yêu cầu.

D. Business Integrity / Chính Trục Trong Kinh Doanh

i. Bribery and Anti-Corruption / Chống Hối lộ Và Tham Nhũng.

The supplier must not directly or indirectly promise, offer, grant or authorise the giving of money, commission, facilitation payments (grease money) or anything else of value to government officials, officers of private enterprises, consultants and their connected persons to obtain or retain a business or an advantage in the conduct of business.

Nhà cung cấp không được trực tiếp hoặc gián tiếp hứa hẹn, đề nghị, cấp hoặc ủy quyền việc trao tiền, hoa hồng, tiền tạo điều kiện (tiền bôi trơn) hoặc bất kỳ thứ gì có giá trị cho các viên chức chính phủ, cán bộ của các doanh nghiệp tư nhân, cổ vấn và những người có liên quan của họ để có được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh hoặc lợi thế trong việc tiến hành kinh doanh.

All suppliers must not influence others or be influenced either directly or indirectly by paying or receiving bribes or kickbacks or any other measures that are deemed illegal.

Mọi nhà cung cấp không được gây ảnh hưởng đến người khác hoặc bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bằng cách trả hoặc nhận hối lộ, hoa hồng hoặc bất kỳ biện pháp nào khác bị coi là bất hợp pháp.

Establish a policies and procedures that ensure the confidentiality, anonymity and protection of whistleblower shall be maintained. The whistleblower shall be able to communicate to raise any concerns without fear of retaliation .

Thiết lập các chính sách và thủ tục đảm bảo tính bảo mật, ẩn danh và bảo vệ người tố giác. Người tố giác có thể giao tiếp để nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào mà không sợ bị trả thù.

ii. Competition Act / Luật cạnh tranh

Competition Act governs the way suppliers react and behave in the marketplace. Suppliers supplying to Master-Pack shall strive to compete vigorously but fairly

Luật Cạnh tranh điều chỉnh cách các nhà cung cấp phản ứng và hành xử trên thị trường. Các nhà cung cấp cung cấp cho Master-Pack sẽ cố gắng cạnh tranh mạnh mẽ nhưng công bằng

To adhere to the Competition Act suppliers should not –

Để tuân thủ Đạo luật Cạnh tranh, các nhà cung cấp không nên –

- Communicate with any competitor relating price, any term that affects pricing or production levels

Giao tiếp với bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào liên quan đến giá cả, bất kỳ điều khoản nào ảnh hưởng đến giá cả hoặc mức sản xuất

- Divide allocate markets or customers

Phân chia thị trường hoặc khách hàng

- Agree with a competitor to boycott another business

☐ Đồng ý với đối thủ cạnh tranh tẩy chay doanh nghiệp khác

- Put inappropriate conditions on purchases or sales

Đặt điều kiện không phù hợp khi mua hoặc bán

iii. Confidential Information / Thông tin bí mật

In the course of supplying products to Master-Pack, suppliers may come into possession of confidential or sensitive information relating to the Master-Pack, Master-Pack customers or its business contacts. All suppliers shall commit to protect and maintain against unintentional disclosure of confidential information. Special care must be taken by supplier including supplier's representative against any situation that could result in inadvertent disclosure of such information include: discussing confidential information in public (in cafe, elevators, airplanes; talking about confidential information on mobile phones without realising the surrounding; working on sensitive information in public areas)

Trong quá trình cung cấp sản phẩm cho Master-Pack, nhà cung cấp có thể sở hữu thông tin bí mật hoặc nhạy cảm liên quan đến Master-Pack, khách hàng của Master-Pack hoặc các đối tác kinh doanh của Master-Pack. Tất cả các nhà cung cấp phải cam kết bảo vệ và duy trì chống lại việc tiết lộ thông tin bí mật tuyệt đối. Nhà cung cấp, bao gồm cả đại diện của nhà cung cấp, phải đặc biệt cẩn thận trước mọi tình huống có thể dẫn đến việc tiết lộ thông tin đó một cách tuyệt đối, bao gồm: thảo luận về thông tin bí mật ở nơi công cộng (trong quán cà phê, thang máy, máy bay; nói về thông tin bí mật trên điện thoại di động mà không để ý đến xung quanh; làm việc trên thông tin nhạy cảm ở nơi công cộng)

iv. Personal Data Protection Act 2010/Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2010

Personal Data Protection Act sets the requirements for the appropriate handling of personal information such as financial information, identification number, biometric information, physical location tracking, employee monitoring, behavioural privacy and communications privacy.

Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân đặt ra các yêu cầu về việc xử lý phù hợp các thông tin cá nhân như thông tin tài chính, số nhận dạng, thông tin sinh trắc học, theo dõi vị trí vật lý, giám sát nhân viên, quyền riêng tư về hành vi và quyền riêng tư về truyền thông.

All suppliers shall commit to protecting the reasonable privacy expectations of personal information they do business with and comply to the Personal Data Protection Act when personal information is collected, stored, processed, transmitted and shared.

Mọi nhà cung cấp phải cam kết bảo vệ về quyền riêng tư đối với thông tin cá nhân mà họ giao dịch và tuân thủ Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân khi thông tin cá nhân được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ.

v. Intellectual Property, Trade Marks and Brands / Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và thương hiệu

All suppliers shall take appropriate steps to safeguard and maintain confidential and proprietary information such as intellectual property rights, trade marks and brands of Master-Pack including its business partners.

Tất cả các nhà cung cấp phải thực hiện các bước thích hợp để bảo vệ và duy trì thông tin bí mật và độc quyền như quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và thương hiệu của Master-Pack bao gồm cả các đối tác kinh doanh của mình.

vi. Conflict of Interest / Xung đột lợi ích

a) Any director or employee or their family members of the supplier should not have and must make known to the company on any conflict of interest prior to supplying Bất kỳ giám đốc hay nhân viên hoặc thành viên gia đình của họ đối với nhà cung cấp không được có và phải thông báo cho công ty về bất kỳ xung đột lợi ích nào trước khi cung cấp

b) Any financial interest and or a family member holding a position/ designation of control in any of Master-Pack Group of companies .

Bất kỳ lợi ích tài chính và hoặc thành viên gia đình nắm giữ chức vụ/quyền kiểm soát trong bất kỳ công ty nào thuộc Tập đoàn Master-Pack.

- c) Any business dealings or contractual arrangements with any company in the group. Business dealings however exclude staff purchases for personal consumption or purchases which are on no more favourable terms than those offered to the public.

Bất kỳ giao dịch kinh doanh hoặc thỏa thuận hợp đồng nào với bất kỳ công ty nào trong tập đoàn. Tuy nhiên, giao dịch kinh doanh không bao gồm việc nhân viên mua hàng để tiêu dùng cá nhân hoặc mua hàng không có điều khoản thuận lợi hơn so với những điều khoản được cung cấp cho mọi người.

vii. Supplier Responsibility /Trách nhiệm của nhà cung cấp

Master-Pack will communicate to suppliers during annual evaluation and during pre-approval of a new supplier to refer to the Supplier Code. Suppliers are responsible to proactively required to meet the standards as set in Master-Pack Suppliers Code of Conduct.

Master-Pack sẽ liên lạc với các nhà cung cấp trong quá trình đánh giá hàng năm và trong quá trình phê duyệt trước nhà cung cấp mới để tham khảo Bộ quy tắc nhà cung cấp. Các nhà cung cấp có trách nhiệm chủ động yêu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn được đặt ra trong Bộ quy tắc ứng xử của nhà cung cấp Master-Pack.

viii. Training / Đào Tạo.

Suppliers are encouraged to establish programs for training employees on safety and health, anti-corruption and anti-bribery, sexual harassment and other topics in line with the supplier's policies and procedures.

Các nhà cung cấp được khuyến khích thiết lập các chương trình đào tạo nhân viên về an toàn và sức khỏe, chống tham nhũng và chống hối lộ, quấy rối tình dục và các chủ đề khác phù hợp với chính sách và quy trình của nhà cung cấp.

viv. Supply Chains / Chuỗi cung ứng

Master-Pack also encourages suppliers to communicate with their own supply chain to progressively comply to the elements set within this Code of Conduct.

Master-Pack cũng khuyến khích các nhà cung cấp liên lạc với chuỗi cung ứng của mình để tuân thủ dần các yếu tố được đặt ra trong Quy tắc ứng xử này.

E. Grievance Procedure /Thủ tục khiếu nại

This procedure covers activities related to the handling of stakeholders' grievances with respect to the implementation of the SC. This includes recording grievances, taking actions to verify claims, rectifying any confirmed issues, reporting the verification results and actions on the ground, delivering the response to stakeholders and managing and monitoring any follow-up action. Grievance Procedure apply to both internal and external stakeholders.

Quy trình này bao gồm các hoạt động liên quan đến việc xử lý khiếu nại của các bên liên quan liên quan đến việc thực hiện SC. Quy trình này bao gồm ghi lại khiếu nại, thực hiện hành động để xác minh khiếu nại, khắc phục mọi vấn đề đã xác nhận, báo cáo kết quả xác minh và hành động tại chỗ, gửi phản hồi cho các bên liên quan và quản lý và giám sát mọi hành động tiếp theo. Quy trình khiếu nại áp dụng cho cả các bên liên quan nội bộ và bên ngoài.

Please refer to Master-Pack Whistle-Blowing Policy at <https://master.net.my/investor-relations/whistle-blowing-policy/> for the steps applicable to internal and external stakeholder reporting of grievances.

Vui lòng tham khảo Chính sách tố cáo của Master-Pack tại <https://master.net.my/investor-relations/whistle-blowing-policy/> để biết các bước áp dụng cho việc báo cáo khiếu nại của các bên liên quan nội bộ và bên ngoài.

3. Audit and Termination of Supply Agreement / Thanh Tra và chấm dứt hợp đồng cung cấp

Master-Pack requires your support and efforts to periodically reply to Master-Pack's assessment questionnaires and or audits to evaluate compliance with the SC besides technical, quality and commercial criteria. In the event of non-compliance, the supplier shall be given a period for corrective action and if un-remedied, Master-Pack reserves the right to terminate the supplier's supply forthwith.

Master-Pack yêu cầu sự hỗ trợ và nỗ lực của bạn để trả lời định kỳ các bảng câu hỏi đánh giá và/hoặc thanh tra của Master-Pack để đánh giá việc tuân thủ SC bên cạnh các tiêu chí kỹ thuật, chất lượng và thương mại. Trong trường hợp không tuân thủ, nhà cung cấp sẽ được cấp một khoảng thời gian để khắc phục và nếu không khắc phục được, Master-Pack có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp của nhà cung cấp.

**Acknowledgment Receipt / Declaration Sheet / Biên Bản Xác Nhận/ Cam Kết
Master-Pack Supplier Code of Conduct/ Quy tắc ứng xử của nhà cung cấp của Master-Pack Group Bhd**

To : Master-Pack Sdn. Bhd./ Master-Pack Sarawak Sdn. Bhd./ Master-Pack Vietnam Co., Ltd

Đến: Master-Pack Sdn. Bhd./ Master-Pack Sarawak Sdn. Bhd./ Master-Pack Vietnam Co., Ltd

We, have received and read the Master-Pack Group Bhd. Supplier Code of Conduct (“SC”) contained herein.

Chúng tôi đã nhận và đọc Quy tắc ứng xử của nhà cung cấp (“SC”) của Master-Pack Group Bhd có trong đây.

We hereby acknowledge that we have read and understood the terms set forth in Supplier Code of Conduct. We agree to implement appropriate and relevant policies and practices to ensure compliance with this Supplier Code and all relevant laws and regulations.

Chúng tôi thừa nhận rằng chúng tôi đã đọc và hiểu các điều khoản được nêu trong Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp. Chúng tôi đồng ý thực hiện các chính sách và thông lệ phù hợp và có liên quan để đảm bảo tuân thủ Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp này và tất cả các luật và quy định có liên quan.

In the event that Master-Pack, become aware of any actions or conditions not in compliance with the SC, we reserve the right to request corrective actions. Master-Pack Group Berhad and its group of companies reserves the right to terminate an agreement/ purchase order with any supplier and/ or supplier representatives that do not comply with this Code.

Trong trường hợp Master-Pack, nhận thấy bất kỳ hành động hoặc điều kiện nào không tuân thủ SC, chúng tôi có quyền yêu cầu hành động khắc phục. Master-Pack Group Berhad và nhóm các công ty của mình có quyền chấm dứt thỏa thuận/ đơn đặt hàng với bất kỳ nhà cung cấp và/hoặc đại diện nhà cung cấp nào không tuân thủ Bộ quy tắc này.

Name of Company/ Tên Công Ty: _____

Name and Title/ Tên và Chức vụ: _____

Signature / Chữ Ký: _____

Company Stamp / Dấu công ty: _____

Date/ Thời Gian: _____